

Số: 26 /KH- MNHM

Thanh Minh, ngày 30 tháng 08 năm 2022

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC BÁN TRÚ

Năm học: 2022 – 2023

A.ĐẶC ĐIỂM

- Năm học: 2022 – 2023 trường Mầm non Hòa Mi có tổng số 06 nhóm lớp với 100 học sinh. Số trẻ ăn bán trú là 100 cháu.

Trong đó:

Mẫu giáo ghép 4-6 tuổi Trung tâm 1 lớp với 22 học sinh

Mẫu giáo ghép 3-6 tuổi Kê Nênh 1 lớp với 14 học sinh

Mẫu giáo ghép 3-6 tuổi Nà Nghè 1 lớp với 16 học sinh

Mẫu giáo 3-4 tuổi 1 lớp với 19 học sinh

Nhóm trẻ 25-36 tháng Trung tâm 1 lớp với 19 học sinh

Nhóm trẻ 25-36 tháng Kê Nênh 1 lớp với 10 học sinh

- Tổng số CB, GV, NV : 15 đ/c. Trong đó: CBQL: 03 đ/c; Giáo viên: 09 đ/c;

Nhân viên: 03 đ/c

1- Thuận lợi:

- Trường luôn nhận được sự quan tâm hỗ trợ của Phòng Giáo Dục và Đào tạo TP Điện Biên Phủ. UBND xã Thanh Minh và các bậc phụ huynh ủng hộ việc tổ chức ăn bán trú cho trẻ.

- Cơ sở vật chất phục vụ cho công tác bán trú của trường đã tương đối ổn định

- Hội cha mẹ học sinh ngày càng nhận thức đầy đủ về giáo dục mầm non, về nhu cầu dinh dưỡng của trẻ mầm non nên đã có những sự ủng hộ, đóng góp tích cực, cụ thể hơn về cơ sở vật chất cho nhà trường.

- Nhân viên y tế trường học quan tâm chăm sóc, khám sức khỏe cho tất cả các cháu nhà trẻ, mẫu giáo. (Khám tổng quát định kỳ 2 lần/ năm)

- Đội ngũ giáo viên, cô nuôi yêu nghề mến trẻ, có tâm huyết với nghề, có trình độ chuyên môn tương đối vững vàng.

- Nhà trường đã thực hiện ký cam kết với chi cục ATVSTP tỉnh Điện Biên về đảm bảo VSATTP

- Chất lượng nuôi dạy trẻ có hiệu quả cao hơn những năm trước, có kế hoạch mở các chuyên đề: Giáo dục bảo vệ môi trường, VSATTP và một số chuyên đề khác...

2. Khó khăn:

- Nhà bếp còn chưa đảm bảo về diện tích.

- Các nguồn kinh phí hỗ trợ cho cơ sở vật chất, trang thiết bị đồ dùng cho trường còn hạn chế

- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng đầu vào còn cao, do điều kiện chăm sóc trẻ tại một số gia đình chưa được tốt.

- Lứa tuổi của các cháu đang phát triển, các chức năng hoạt động của các cơ quan trong cơ thể còn non nớt, khả năng chống đỡ bệnh tật còn yếu, trẻ rất dễ mắc các bệnh về đường hô hấp ở trẻ nhà trẻ.

- Trường nằm trên địa bàn bản Tà Lèng xã Thanh Minh chiếm 96% là học sinh dân tộc H. Mông, khơ mú, thái. Kinh tế của nhân dân còn nghèo nên việc duy trì tổ chức ăn bán trú còn nhiều khó khăn nên mức tiền ăn đóng góp của phụ huynh mới đạt được nhu cầu dinh dưỡng tối thiểu, việc đóng góp, thanh toán tiền ăn của trẻ còn chậm chưa kịp thời.

B. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM HỌC 2021 – 2022

1. Công tác nuôi

- Trẻ được ăn theo thực đơn, theo tuần, theo mùa, đảm bảo dinh dưỡng và vệ sinh ATTP. Thực hiện tốt việc xây dựng thực đơn tính khẩu phần ăn theo phần mềm.

- Nhà bếp thực hiện tốt các quy định của nhà trường, giao nhận thực phẩm hàng ngày đúng quy định, các nhân viên thực hiện tốt sơ chế và chế biến thực phẩm theo bếp một chiều, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và dinh dưỡng trong các tác thực hiện. Trong năm học vừa qua không có tình trạng ngộ độc xảy ra trong trường học.

- Công tác chăm sóc vệ sinh cá nhân, tổ chức từng bữa ăn, giấc ngủ cho trẻ đảm bảo, được phụ huynh tin tưởng và yên tâm khi gửi con đến trường học.

*** Kết quả chất lượng bữa ăn đã đạt được như sau:**

- Tất cả các cháu trong độ tuổi từ 2 đến trẻ 6 tuổi trong toàn trường đều khoẻ mạnh tăng cân.

- Tỷ lệ mức ăn của trẻ ở trường đảm bảo theo tiêu chuẩn của chương trình giáo dục mầm non.

- Định lượng suất ăn của trẻ luôn luôn được đảm bảo

- Các nhân viên cấp dưỡng biết quan tâm chế biến thực đơn phù hợp theo độ tuổi, biết phối hợp những thực phẩm chế biến được nhiều món ăn ngon, hấp dẫn, trẻ ăn hết suất.

2. Công tác phối hợp

- Nhà trường phối hợp tốt với phụ huynh đóng góp các khoản phục vụ bán trú cho con em mình. Một số phụ huynh mang sữa đến cho con hàng ngày.

- Nhân viên y tế học đường phối hợp với các cô giáo cùng chăm sóc trẻ béo phì, trẻ suy dinh dưỡng, cháu bị ốm đau.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên phối hợp với phụ huynh cùng chăm sóc trẻ một cách khoa học.

- Nhà trường phối hợp với trạm y tế phường Mường Thanh y tế dự phòng làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh.

*** Một số tồn tại**

- Diện tích nhà bếp còn hạn chế

- Trường không có nhân viên cấp dưỡng nên các cô giáo luân phiên nhau xuống nấu ăn cho trẻ, kinh nghiệm nấu ăn còn hạn chế.

- Kinh phí mua sắm đồ dùng bán trú chưa đầy đủ

C. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2022 - 2023.

- Nhà trường cần tham mưu với các cấp lãnh đạo có kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất về các phòng học cho trẻ

- Tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo, với ban đại diện cha mẹ học sinh có kế hoạch đầu tư kinh phí, ủng hộ kinh phí cho xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ cho bán trú tạo điều kiện cho trường hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

- Xây dựng kế hoạch, biện pháp phòng chống suy dinh dưỡng và phục hồi hồi cho trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì.

- Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe, vệ sinh phòng bệnh, đảm bảo an toàn cho trẻ trong trường mầm non

- Thực hiện tốt công tác vệ sinh an toàn thực phẩm

- Bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên, nhân viên y tế, cô nuôi nấu bếp

- Các cô nuôi dưỡng được nhà trường tạo điều kiện khám sức khỏe định kỳ

D. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Quy mô phát triển

1. Chỉ tiêu phấn đấu

- Đảm bảo huy động 100% trẻ ra lớp ăn bán trú.

- Phân chia nhóm lớp phù hợp với đặc điểm của trường/lớp

- Đảm bảo định biên giáo viên theo quy định

- Tỷ lệ chuyên cần đạt tỷ lệ: 97% trở lên

2. Biện pháp thực hiện

- Phối hợp với các đoàn thể trong nhà trường, tạo điều kiện về mọi mặt để giáo viên và nhân viên hoàn thành tốt công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ

- Tạo môi trường bên trong và ngoài lớp với nhiều màu sắc, phong phú, thân thiện, hấp dẫn trẻ đến trường.

- Khắc phục những tồn tại trong khâu chăm sóc nuôi dưỡng trẻ

II. Nhiệm vụ chuyên môn

1. Công tác nuôi dưỡng

a. Chỉ tiêu

- 98% trẻ ăn hết suất
- 9,6% trẻ tăng cân hàng tháng
- 98% trẻ có nề nếp, thói quen tốt trong ăn uống
- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng xuống dưới 2%/năm
- 100% trẻ có đủ đồ dùng vệ sinh cá nhân theo quy định

b. Biện pháp

Tiếp tục Thực hiện tốt Công văn số 481/PGDĐT-GDMN ngày 20/5/2020 hướng dẫn đảm bảo an toàn thực phẩm trong phòng chống dịch Covid-19.

- Tổ chức tốt bữa ăn hàng ngày, đảm bảo đủ kcalo cho trẻ.
- Xây dựng thực đơn, khẩu phần ăn phù hợp với từng độ tuổi. Thường xuyên thay đổi thực đơn theo ngày, theo mùa, chế biến đa dạng phong phú hợp với khẩu vị trẻ, các món ăn có màu sắc đẹp để kích thích trẻ ăn ngon, ăn hết suất.
- Đảm bảo ATVSTP về chất lượng chế biến, nguồn cung cấp thực phẩm hàng ngày
- Các cô nuôi thực hiện tốt các quy định của nhà bếp, lưu mẫu thực phẩm đúng quy định
- Thực hiện đồ dùng sạch, đồ dùng chín rõ ràng
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho đội ngũ cô nuôi 1 lần/năm
- Giám sát việc thực hiện vệ sinh phòng, nhóm, vệ sinh cá nhân cho cô và trẻ

2. Chăm sóc sức khỏe, vệ sinh phòng bệnh, phòng chống tai nạn thương tích và đảm bảo an toàn cho trẻ.

a. Chỉ tiêu

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất lẫn tinh thần
- 100% trẻ được theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng
- 100% trẻ được cân đo hàng tháng, hàng quý
- 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ hàng năm
- 100% trẻ được khám răng định kỳ và thực hiện vệ sinh răng miệng tốt
- Phối hợp tốt với phụ huynh học sinh trong công tác phòng và điều trị kịp thời những bệnh có nguy cơ tiềm ẩn ảnh hưởng tới sức khỏe của trẻ.

b. Biện pháp

- Đầu năm học nhà trường phân công nhân viên y tế trường kết hợp với TTYT xã Thanh Minh khám sức khỏe tổng quát cho trẻ. Đồng thời phát hiện sớm một số bệnh tiềm ẩn có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe của trẻ báo cho phụ huynh học sinh có hướng điều trị. Sau khi khám, các trường hợp bị bệnh đều phải được can thiệp và giáo viên phải theo dõi ghi chép chăm biểu đồ.

- Vận động phụ huynh cho các cháu đi tiêm chủng đúng lịch và tiêm đủ các mũi tiêm

- Tổ chức cân đo cho trẻ theo định kỳ 4 lần/năm phân loại trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì theo bảng đánh giá chuẩn để có biện pháp phối hợp giữa nhà trường và phụ huynh chăm sóc trẻ được tốt hơn.

- Chấm biểu đồ tăng trưởng để theo dõi sự phát triển cân nặng và chiều cao của trẻ từ đó xác định những vấn đề liên quan đến dinh dưỡng và sức khỏe của trẻ

- Lên kế hoạch cho các nhóm lớp tổng vệ sinh đồ dùng, đồ chơi, đồ dùng cá nhân trẻ, vệ sinh phòng nhóm, vệ sinh môi trường. Thu gom các vật dụng dễ gây cháy nổ, hàng ngày kiểm tra các ổ điện, dây dẫn điện nếu thấy hư hỏng phải cho sửa chữa kịp thời..

- Nhắc nhở mọi người sử dụng tốt các đồ dùng vệ sinh cho phù hợp, đảm bảo vệ sinh như: Không giặt khăn lau bàn vào thay rửa tay của trẻ...

- Tổ chức cho các lớp kiến tập về kỹ năng và thao tác vệ sinh như: Rửa tay, lau mặt, chải răng, lồng ghép các nội dung giáo dục văn minh, vệ sinh và giữ gìn vệ sinh răng miệng vào các hoạt động của trẻ.

3.Đầu tư cơ sở vật chất.

a.Chỉ tiêu

- Trường:

+ Xây dựng trường mầm non xanh - an toàn -thân thiện”,

+ Môi trường xanh – sạch – đẹp

+ Bếp đúng quy cách

- Lớp học:

+ Có đủ phòng học cho trẻ hoạt động

+ Lớp học có đủ đồ dùng, đồ chơi cho cô và trẻ hoạt động

b. Biện pháp

- Có kế hoạch tu bổ cơ sở vật chất, trang thiết bị đồ dùng nhà bếp...

- Giáo dục trẻ biết bảo vệ môi trường trong, ngoài lớp sạch sẽ. Những hành vi văn minh nơi công cộng

- Chỉ đạo các lớp, giáo viên, cô nuôi nêu cao tinh thần trách nhiệm có ý thức bảo vệ tài sản bán trú

- Tăng cường tuyên truyền vận động phụ huynh ủng hộ đồ dùng phục vụ bán trú nhà trường

- Tham mưu với quản lý các cấp, bổ xung cơ sở vật chất đồ dùng bán trú

- Không sử dụng đồ dùng bằng nhựa để chế biến thức ăn cho trẻ và đựng nước cho trẻ uống.

- Làm tốt công tác phối hợp, tuyên truyền tốt với ban đại diện cha mẹ học sinh, phụ huynh để ủng hộ trang thiết bị đồ dùng cho lớp ăn bán trú tại trường.

4.Công tác tuyên truyền giáo dục vệ sinh, dinh dưỡng và giáo dục sức khỏe trong cộng đồng và phụ huynh học sinh.

a. Chỉ tiêu

- 100% đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nắm vững và thực hiện tốt cách nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ mầm non
- 100% phụ huynh được cung cấp kiến thức nuôi dưỡng – Chăm sóc – Giáo dục trẻ theo khoa học
- 100% phụ huynh có kiến thức nuôi dạy con tốt

b. Biện pháp

- Tuyên truyền qua bảng tin của trường, lớp
- Tuyên truyền trong các buổi họp hội đồng nhà trường, các buổi học chuyên môn
- Thực hiện sổ tuyên truyền trong từng khối, lớp có sự tham gia của phụ huynh.
- Phát động phong trào sáng tác tại các bài thơ ca, hò vè mang nội dung giáo dục vệ sinh dinh dưỡng, giáo dục sức khỏe đơn giản để trẻ dễ nhớ, dễ học, dễ thực hành.

5. Bồi dưỡng đội ngũ**a. Chỉ tiêu**

- 100% giáo viên – cô nuôi được bồi dưỡng kiến thức nuôi dạy trẻ theo khoa học
- 100% giáo viên – cô nuôi nắm vững và thực hiện tốt các quy định chung theo quy chế của vệ sinh chăm sóc nuôi dạy trẻ
- 100% giáo viên – cô nuôi hiểu rõ và thực hiện tốt nhiệm vụ của mình với khả năng và tinh thần cao nhất
- 100% giáo viên – cô nuôi phụ trách bán trú nắm bắt được 5 chìa khóa và 10 nguyên tắc vàng trong chế biến thực phẩm

b. Biện pháp

- Tổ chức bồi dưỡng tay nghề cho cô nuôi, bồi dưỡng kiến thức cho đội ngũ giáo viên
- Tổ chức phân công cho cô nuôi dự giờ ăn của trẻ để rút kinh nghiệm trong công tác chế biến thức ăn cho trẻ.

6. Công tác kiểm tra**a. Chỉ tiêu**

- 100% các nhóm, lớp được kiểm tra định kỳ theo kế hoạch
- 100% giáo viên, nhân viên được kiểm tra kiến thức về vệ sinh, chăm sóc – nuôi dưỡng trẻ.
- 100% cô nuôi được kiểm tra tay nghề.

b. Biện pháp

- Lên kế hoạch kiểm tra, giám sát tay nghề nuôi của giáo viên, thao tác chế biến của cô nuôi.
- Phân công nhân viên phụ trách Y tế học đường thường xuyên kiểm tra VSATTP.

- Kiểm tra vệ sinh phòng, nhóm trẻ, nề nếp bán trú, giờ ăn, ngủ của trẻ 1 lần/tháng).

- Kiểm tra vệ sinh môi trường (1 lần/tháng)

- Kiểm tra dụng cụ chế biến (1 lần/tháng)

- Kiểm tra vệ sinh cá nhân cô nuôi (Hàng ngày)

- Kiểm tra vệ sinh thực phẩm (Hàng ngày).

- Kiểm tra các lớp việc hướng dẫn trẻ vệ sinh cá nhân (Quy trình rửa tay, rửa mặt).

- Kiểm tra các lớp xiệc xây dựng thực hiện công tác phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ (1 lần/tháng).

7. Công tác thi đua

- Ban giám hiệu thống nhất đánh giá xếp loại những cá nhân có thành tích tốt trong công tác bán trú, để khen thưởng kịp thời

III. Kế hoạch cụ thể trong năm

| Stt | Nội dung kế hoạch | Biện pháp | Thời gian |
|-----|---|--|------------------------------------|
| 1 | - Kiểm tra tài sản nhà bếp, đồ dùng bán trú | - Chỉ đạo kiểm tra toàn bộ tài sản nhà bếp, đồ dùng bán trú | - Tuần 4 tháng 8 năm 2022 |
| 2 | - Mua sắm, bổ sung đồ dùng bán trú ...phục vụ cho trẻ | - Ban giám hiệu, cô nuôi phối hợp với phụ huynh thông nhất khoản thỏa thuận CSVN mua đồ dùng phục vụ cho trẻ ăn bán trú | - Tuần 1 tháng 9 năm 2022 |
| 3 | - Xây dựng thực đơn mới để đưa vào thực hiện | - Ban giám hiệu kiểm tra thực đơn trước khi đưa vào sử dụng | - Tuần 1 tháng 9 năm 2022 |
| 4 | Triển khai kế hoạch thực hiện bán trú trong đơn vị | - Ban giám hiệu giao cho nhân viên y tế kết hợp với GV/CN các lớp tổ chức cân đo theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ theo kế hoạch | - Tháng 9 năm 2022 |
| 5 | - Kiểm tra bếp ăn, kiểm tra việc thực hiện vệ sinh phòng nhóm, vệ sinh môi trường | - Cung cấp tài liệu hướng dẫn công tác tổ chức bán trú cho đội ngũ cấp dưỡng nghiên cứu để thực hiện tốt các yêu cầu về chuyên môn | - Hàng tháng, tuần, ngày trong năm |
| 6 | - Dự giờ ăn, giờ ngủ ở các nhóm lớp | - Ban giám hiệu kiểm tra việc tổ chức thực hiện giờ ăn, giờ ngủ của | - Hàng tháng, tuần, ngày trong |

| | | | |
|---|-------------------------|---|------------------------------------|
| | | trẻ, các thao tác vệ sinh cho các cháu trên lớp | năm |
| 7 | - Kiểm tra HSSS bán trú | - Ban giám hiệu kiểm tra sổ sách bán trú của kế toán và cô nuôi | -Tháng 9,11/2022 và tháng 2,5/2023 |

Trên đây là kế hoạch chức ăn bán trú cho trẻ của trường mầm non Họa Mi năm học 2022 -2023. Đề nghị tất cả các đồng chí Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Các bộ phận trực thuộc;
- Website trường;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Đoàn Thị Hồng Thắm

II. SỰ CẦN THIẾT CỦA CÔNG TÁC BÁN TRÚ

Đảm bảo việc xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với từng độ tuổi.

| Nhóm tuổi | Chế độ ăn | Nhu cầu khuyến nghị về năng lượng/ngày/trẻ | Nhu cầu khuyến nghị về năng lượng tại cơ sở giáo dục mầm non/ngày/trẻ |
|---------------|------------|--|---|
| 24 – 36 tháng | Cơm thường | 930 – 1000 Kcal | 600 – 651 Kcal. (Chiếm 60 – 70%) nhu cầu cả ngày |
| Trẻ mẫu giáo | Cơm thường | 1230 – 1320 Kcal | 615 – 726 (Chiếm 50 – 55% nhu cầu cả ngày) |

Số bữa ăn đối với trẻ 24 – 36 tháng (nhà trẻ): 2 bữa chính và 2 bữa phụ.

Số bữa ăn đối với trẻ mẫu giáo: 1 bữa chính và 2 bữa phụ.

- Đối với nhà trẻ: Năng lượng phân phối cho mỗi bữa ăn

Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày, bữa ăn buổi chiều cung cấp từ 25% đến 30% năng lượng cả ngày, bữa phụ cung cấp khoảng 5% đến 10% năng lượng cả ngày.

- Đối với trẻ mẫu giáo: Năng lượng phân phối cho các bữa ăn

Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày, bữa ăn phụ chiều cung cấp 15% đến 20% năng lượng cả ngày.

-Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu.

| Độ tuổi | Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng | Chất béo (Lipít) cung cấp khoảng | Chất bột (Glxit) cung cấp khoảng |
|---------|-----------------------------------|----------------------------------|----------------------------------|
| Nhà trẻ | 13% - 20 % | 30% – 40% | 47% - 50% |

| | | | |
|----------|---------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------|
| Mẫu giáo | 13% - 20 % năng lượng khẩu phần | 25% - 35 % năng lượng khẩu phần | 52% - 60% năng lượng khẩu phần |
|----------|---------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------|

- Nước uống

+ **Nhà trẻ:** Khoảng 0,8 lít – 1,6 lít/trẻ/ngày (Kể cả nước trong thức ăn)

+ **Mẫu giáo:** Khoảng 1,6lít – 2,0 lít/trẻ/ngày (Kể cả nước trong thức ăn)

- Xây dựng thực đơn hàng ngày, theo tuần, theo mùa.